

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T.S
TỈNH BẮC NINH

-Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/3/2021

Về việc: “Tranh chấp Hôn nhân
& Gia đình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

-----★-----

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lược, Ông Ngô Đức Toại

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Phú - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên toà: Bà Trần Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLST - HNGĐ ngày 02/10/2020 về việc: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX - ST ngày 08/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1988 (có mặt).

HKTT: Xóm 5, xã C.N, huyện T.N, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Trần Văn G, sinh năm 1980 (vắng mặt).

HKTT: Khu phố 1, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Chị H và anh Trần Văn G kết hôn ngày 12/12/2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã C.N, huyện T.N, thành phố Hải Phòng, trước khi kết hôn hai bên được tìm hiểu, kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ sống tại Hải Phòng, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 5 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G đã xúc phạm nhân cách, phẩm giá của chị về việc 02 con riêng của chị đã mất. Do vậy mà chị đã sống ly thân với anh G từ tháng 5 năm 2020. Trong thời gian sống ly thân anh, chị không liên lạc, quan tâm đến nhau, cắt đứt quan hệ tình cảm. Nay chị thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã căng thẳng, không thể đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn G.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Quỳnh A, sinh ngày 02/5/2019 hiện cháu Quỳnh A đang ở với anh G. Trong thời gian sống ly thân chị đã hai lần đến thăm con và có mục đích đón con về nuôi vì cháu Quỳnh A còn nhỏ. Nhưng bị gia đình anh G ngăn cản không cho chị đón cháu Quỳnh A và cũng không cho chị thăm cháu. Do vậy khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung. Cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị trình bày là nhân viên

chuyển phát nhanh, lương 6 triệu đồng/1tháng, làm việc 8h/ngày nên có thời gian chăm sóc nuôi dưỡng cháu Quỳnh A. Hiện chị có chỗ ở ổn định cùng bố mẹ đẻ tại xóm 5, xã C.N, huyện T.N, thành phố Hải Phòng, nên có đủ điều kiện để nuôi dạy con chung.

Về tài sản chung, công nợ công sức đóng góp: Chị H xác định không có.

Phía anh Trần Văn G vắng mặt tại phiên tòa, song anh có bản tự khai ngày 21/12/2020 và đơn đề nghị gửi Tòa án ngày 22/01/2021: Anh Trần Văn G trình bày về thời điểm kết hôn và ly thân đúng như chị H trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng: Trong cuộc sống, chị H thường so sánh con chung của anh chị với hai người con riêng của chị H đã mất. Chị còn đề nghị mua bảo hiểm cho con chung của anh chị và chị sẽ là người đứng tên thụ hưởng – nếu xảy ra rủi ro, vì do mỗi người một quan niệm và cách hiểu nên anh rất tức giận với chị H và có nói: Chị H sống phải để đức cho con đang sống. Cũng chính vì vậy mà chị H cảm thấy bị xúc phạm và sống ly thân với anh. Anh cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị H, mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Như lời khai của chị H là đúng, hiện nay con chung đang được anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Quỳnh A, cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh G làm kế toán tại bệnh viện đa khoa thành phố Hải Phòng lương 8 triệu/1 tháng, có nhà riêng ở Khu phố 1, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập các đương sự đến Tòa án để hòa giải giải quyết vụ án nhiều lần, cũng như báo đến phiên tòa, nhưng anh Trần Văn G vắng mặt, không đến.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật Tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51,56, 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, 39, 143, 144, 146, 147, 203, 220, 267, 271, 273 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Trần Văn G.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Trần Quỳnh A, sinh ngày 02/5/2019 cho chị Đặng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Trần Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất hợp lệ đối với anh Trần Văn G đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng anh G vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa, sau đó Tòa án đã giao Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ đối với anh G đến phiên tòa lần thứ hai để anh G tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng anh G vẫn vắng mặt không có lý do. Do dịch COVID nên HĐXX tiếp tục hoãn phiên tòa, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai hợp lệ để anh G biết ngày xét xử. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐST - HNGĐ ngày 01/3/2021 của Tòa án nhân dân thị xã T.S đã ấn định ngày mở lại phiên tòa vào ngày 29/3/2021, khi mở phiên tòa anh G vẫn vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về quan hệ vợ chồng:** Xét yêu cầu của chị Đặng Thị H xin ly hôn với anh Trần Văn G thấy: Chị Đặng Thị H và anh Trần Văn G kết hôn tuân thủ các điều kiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C.N, huyện T.N, thành phố Hải Phòng. Như vậy, đây là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ thấy: Sau khi kết hôn chị H và anh G sống hạnh phúc được một thời gian. Sau đó, do có nhiều bất đồng trong cuộc sống nên vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến việc từ tháng 5/2020 đến nay vợ chồng đã ly thân, hai bên đã không thăm hỏi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh G. Trong bản tự khai và đơn đề nghị, anh G có quan điểm không đồng ý ly hôn với chị H vì cho rằng, mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm với chị H, anh có nguyện vọng mong muốn chị H suy nghĩ lại về đoàn tụ, nuôi dạy con chung. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, anh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia hòa giải, lấy lời khai...tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng anh G không có mặt. Điều này cho thấy anh G không quan tâm và cũng không có thiện chí để Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

Với những nhận định trên xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Đặng Thị H và anh Trần Văn G đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh G là phù hợp.

[3] **Về nuôi con chung:** Anh Trần Văn G và chị Đặng Thị H có 01 con chung là Trần Quỳnh A, sinh ngày 02/5/2019, hiện cháu Quỳnh A đang ở với anh

G. Khi ly hôn chị H và anh G cùng có nguyện vọng đề nghị được nuôi cháu Quỳnh A và không đề nghị phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của các đương sự HĐXX nhận thấy: Về mức thu nhập và điều kiện nuôi con thì chị H và anh G đều có khả năng nuôi con chung. Cháu Trần Quỳnh A, sinh ngày 02/5/2019 chưa đủ 36 tháng tuổi, còn nhỏ tuổi cần giao con chung cho chị H là người trực tiếp nuôi con chung, nội dung này phù hợp với qui định khoản 3 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị H và anh Trần Văn G không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Đặng Thị H và anh Trần Văn G xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 143, 147, 207, 227, 228, 235 BLTTDS; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Trần Văn G.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Trần Quỳnh A, sinh ngày 02/5/2019 cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Đặng Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2019/0003721 ngày 02 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn G vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND TX T.S;
- Chi cục THADS T.S
- Các đương sự;
- UBND xã C.N, T.N, Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Lưu HS, VP.

Nguyễn Tiến Hưng